**1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: SINH HỌC LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số CH** | **Thời gian** (phút | **% tổng****điểm** |
| **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **TN** | **TL** |
| **1** | **Phần mở đầu** | 1.1.Giới thiệu khái quát chương trình môn Sinh học | 3 | 2,25 | 1 | 1 |  |  |  |  | 4 |  | 9,25 | **2,75** |
| 1.2.Các phương pháp nghiên cứu và học tập môn Sinh học | 1 | 0,75 | 1 | 1 |  |  |  |  | 2 |  |
| 1.3. Các cấp độ tổ chức của thế giới sống | 3 | 2,25 | 2 | 2 |  |  |  |  | 5 |  |
| **2** | **Thành phần hóa học của tế bào** | 2.1.Khái quát về tế bào |  |  |  |  | 1 | 4,5 |  |  |  | 1 | 35,75 | **7,25** |
| 2.2. Các nguyên tố hoá học và nước | 5 | 3,75 | 2 | 2 |  |  |  |  | 7 |  |
| 2.3.Các phân tử sinh học trong tế bào | 4 | 3 | 6 | 6 | 1 | 4,5 | 2 | 12 | 10 | 3 |
| **Tổng** | **16** | 12,0 | **12** | 12,0 | **2** | 9,0 | **2** | 12,0 | **28** | **4** | 45,0 | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | **40** | **30** | **20** | **10** |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **70** | **30** |  |  |  |

**2. BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: SINH HỌC LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng****cần kiểm tra, đánh giá** |  **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Phần mở đầu** | 1.1.Giới thiệu khái quát chương trình môn Sinh học | **Nhận biết:**- Nêu được đối tượng, các lĩnh vực nghiên cứu của sinh học- Nêu được mục tiêu học tập môn Sinh học. - Nêu được triển vọng phát triển sinh học trong tương lai.- Kể tên được các ngành nghề liên quan đến sinh học và ứng dụng sinh học. -Trình bày được định nghĩa về phát triển bền vững.**Thông hiểu**-Trình bày được vai trò của sinh học trong phát triển bền vững môi trường sống. -Trình bày sinh học với sự phát triển bền vững | 3 | 1 |  |  |
| 1.2.Các phương pháp nghiên cứu và học tập môn Sinh học | **Nhận biết:**-Nêu các phương pháp nghiên cứu và học tập môn sinh học.-Nêu được một số vật liệu, thiết bị nghiên cứu và học tập môn Sinh học.**Thông hiểu****-** Trình bày các kĩ năng trong tiến trình nghiên cứu môn Sinh học. **Vận dụng:****-**Vận dụng các phương pháp nghiên cứu và học tập môn sinh học giải thích các hiện tượng thực tế.  | 1 | 1 |  |  |
| 1.3. Các cấp độ tổ chức của thế giới sống | **Nhận biết:**- Kể được tên các cấp tổ chức cơ bản của thế giới sống từ thấp đến cao. **-** Nêu được đặc điểm chung của các cấp tổ chức sống. **Thông hiểu**-Lấy ví dụ về đặc điểm chung của các cấp tổ chức sống- Trình bày đặc điểm chung của các cấp tổ chức sống | 3 | 2 |  |  |
| 2 | Thành phần hóa học của tế bào | 2.1.Khái quát về tế bào | **Nhận biết:**-Nêu được khái quát học thuyết tế bào.**Thông hiểu**-Giải thích được tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của cơ thể sống.**Vận dụng** - Trình bày những nội dung cơ bản của học thuyết tế bào |  |  | 1 |  |
| 2.2. Các nguyên tố hoá học và nước | **Nhận biết:**- Liệt kê được một số nguyên tố hoá học chính có trong tế bào (C, H, O, N, S, P) - Nêu được vai trò của các nguyên tố vi lượng, đa lượng trong tế bào- Nêu được vai trò quan trọng của nguyên tố carbon trong tế bào**-** Kể tên được các vai trò sinh học của nước đối với tế bào**Thông hiểu**- Trình bày cấu tạo và tính chất của nước | 5 | 2 |  |  |
| 2.3Các phân tử sinh học trong tế bào | **Nhận biết:**-Nêu được khái niệm phân tử sinh học.- Kể được tên các nguyên tố hóa học cấu tạo nên cacbohydrate - Nêu được đặc điểm chung của lipid. - Kể được tên các loại cacbohidrate - Nêu được cấu trúc của mỡ, phospholipid - Kể được tên một số loại lipid chính.**-** Nêu được nguyên tắc và đơn phân cấu tạo của prôtêin- Nêu được một số vai trò của prôtêin- Kể được tên các loại đơn phân cấu tạo nên DNA,RNA**Thông hiểu**- Trình bày sơ lược về đặc điểm chung của cacbohidrate nucleic acid, lipid, prôtêin- Phân biệt được các loại đường đơn, đường đôi, đường đa**-** Trình bày được vai trò củacacbohidrate, lipid, prôtêin.- Trình bày được đặc điểm sơ lược cấu trúc bậc 1, bậc 2, bậc 3, bậc 4 của prôtêin**-** Phân tích được nguyên nhân của sự đa dạng các loại prôtêin dựa trên sự khác nhau về thành phần, số lượng và trật tự sắp xếp các axit amin.- Phân biệt các loại đơn phân cấu tạo nên DNA,RNA- Gọi được tên liên kết hóa học giữa các đơn phân trên hai mạch pôlinuclêôtide **-** Trình bày được cấu tạo và chức năng của DNA, RNA. **Vận dụng:****-** Trình bày được đặc điểm chung của Lipit- Phân biệt được các loại cacbohidrat (đường đơn, đường đôi, đường đa).- Phân biệt được chức năng sinh học của một số loại lipit.- Phân biệt được 4 bậc cấu trúc của phân tử prôtêin về cấu trúc và chức năng.- Giải thích được hậu quả việc phá vỡ cấu trúc không gian ba chiều của phân tử prôtêin.**-**Phân biệt được cấu tạo và chức năng của DNA, RNA-Kể tên một số thực phẩm có chứa prôtêin- Lấy được một số ví dụ minh họa về từng vai trò của prôtêin. **Vận dụng cao:**-Tính được số lượng từng loại nucleotid của DNA, chiều dài, liên kết hidrogen của DNA | 4 | 6 | 1 | 2 |
| 2.4.TH Xác định một số thành phần hóa học của tế bào | **Nhận biết:**-Nêu quy trình thí nghiệm xác định sự có mặt của glucose trong tế bào- Nêu quy trình thí nghiệm xác định sự có mặt của tinh bột trong tế bào |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng** |  | 16 | 12 | 2 | 2 |